

Bản án số: 47/2024/HS-ST
Ngày 18-6-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN- THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Hùng và ông Lê Kim Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đào Hải Toàn- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2024/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Thế L - Sinh năm 2001 tại huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tuấn M (đã chết) và bà Bùi Thị L; Có vợ: Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị L, sinh năm 1990

Là trợ giúp viên pháp lý công tác tại Chi nhánh số 6 - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hoá.

- Bị hại: Ông Trần Văn T, sinh năm 1969

Ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn 4, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- Người làm chứng: Ông Lê Khắc X, sinh năm 1952

Địa chỉ: Thôn 2, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 40 phút, ngày 09/10/2022, Lê Thế L, có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô BKS: 36K5 - 227.17 đi trên đường Quốc lộ 47 theo hướng từ thành phố T đi huyện N. Khi đi đến ngã tư giao cắt giữa Quốc lộ 47 với đường liên xã thuộc địa phận thôn 4 xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa thì đâm vào xe mô tô BKS: 36K4 - 2041 do ông Trần Văn T điều khiển phía sau là ông Nguyễn Xuân L đang đi sang đường theo hướng từ Quốc lộ 47 đến thôn 4, xã D. Hậu quả, ông Nguyễn Xuân L, ông Trần Văn T và Lê Thế L bị thương phải đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa; 02 xe mô tô bị hỏng.

* Hiện trường vụ tai nạn giao thông: Hiện trường đã được thay đổi trong quá trình cấp cứu người bị nạn, người và phương tiện lưu thông qua lại.

Hiện trường xảy ra tai nạn là khu vực ngã tư giao cắt giữa đường Quốc lộ 47 với đường liên xã thuộc địa phận thôn 4, xã D, huyện T. Mặt đường QL47 rộng 11m, được rải nhựa bằng phẳng, có vạch kẻ đường phân chia phần đường xe chạy, vạch kẻ đường là nét đứt màu vàng, có biển báo giao thông với đường không ưu tiên. Mặt đường liên xã rộng 5m được rải bê tông bằng phẳng, không có hệ thống kẻ đường.

Lấy cột đèn H8/35 bên lề đường phía Bắc làm điểm mốc, ký hiệu A; lấy mép đường nhựa phía Nam làm chuẩn, ký hiệu B:

- Số 1: Vết cà trượt không liên tục, dài 5,1m. Vết có chiều dài từ xã D đi xã D trên đường QL 47. Điểm đầu vết đến B là 10m và cách biển báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên trên lề đường phía Bắc theo hướng từ xã D đến xã D là 37,75m (theo Biên bản dựng lại trường); điểm cuối vết được xác định ngay ốp nhựa mặt nà đầu xe mô tô BKS 36K4- 2041 (số 2);

- Số 2: Xe mô tô BKS 36K4- 2041 nằm ngửa trên lề đường phía Bắc đường QL 47, mặt yên xe tiếp xúc với nền lề đường, thân xe tiếp xúc với cột sắt biển hiệu của khẩu hiệu tuyên truyền. Đầu xe quay hướng Nam, đuôi xe quay hướng Bắc từ trục bánh trước đến B là 11,6m, từ trục bánh sau đến B là 13,7m;

- Số 3: Vết cà trượt không liên tục dài 5,4m, vết có chiều từ xã D đi xã D trên đường QL 47. Điểm đầu vết đến B là 9,9m; điểm cuối vết được xác định được xác định ngay trên giá đỡ chân trước bên trái xe mô tô BKS 36K5-227,17 (số 4);

- Số 4: Xe mô tô BKS 36K5-227.17 nằm nghiêng sang trái trên đường QL47. Đầu xe quay hướng Đông Bắc, đuôi xe hướng Tây Nam. Từ trục bánh trước xe đến B là 11,3m và cách trục bánh trước xe mô tô BKS 36K4-2041 là 1,7m; từ trục sau bánh xe đến B là 10,4 m;

- Số 5: Vết máu không rõ hình thù, kích thước (0,2 x 0,25)m. Từ tâm vết đến B là 10,9m, cách trục sau bánh sau xe mô tô BKS 36K5-227.17 là 0,8m;

- Số 6: Vết máu không rõ hình thù, kích thước (0,3 x 0,2)m nằm trên mép đường nhựa phía Bắc. Từ tâm vết đến B là 11m cách tâm vết máu số 5 là 2,1 m; cách A là 20,2m.

* Ngày 23/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Triệu Sơn trưng cầu giám định dấu vết trên phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông. Tại Bản kết luận

giám định số 4364/KL-KTHS ngày 13/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

1) Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt lăn và má trái lốp trước tương ứng với hàng chữ "38P" xe mô tô BKS 36K5-227.17 với mặt ngoài trước giá đỡ chân trước bên phải, mặt trước cần khởi động, mặt trước trên phần trước cụm kim loại định vị giá đỡ chân sau bên phải xe mô tô BKS 36K4- 2041.

2) Tại thời điểm xảy ra va chạm, xe mô tô BKS 36K4-2041 chuyển động gần vuông góc, từ trái sang phải so với chuyển động của xe mô tô BKS 36K5-227.17.

3) Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cà trượt số (1), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc phần đường bên phải theo hướng từ xã D đi xã D, trong khu vực ngã ba giao nhau giữa đường Quốc lộ 47 với đường đi UBND xã D

4) Không đủ cơ sở xác định tốc độ của các phương tiện tại thời điểm va chạm

* Giám định thương tích

Tại Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 438/KLTTCT-PYTH ngày 28/04/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa đối với ông Nguyễn Xuân L, kết luận:

1) Các kết quả chính:

Kết quả khám giám định:

- Chấn thương sọ não kín gây tổn thương:

+ Máu tụ rải rác ở nhu mô não thùy trán phải, đã được điều trị, hiện tại còn ổ tỷ trọng dịch thùy trán phải, kích thước (22 x 25 x 32) mm: 26%;

+ Máu tụ rải rác ở nhu mô não thùy trán trái, đã được điều trị; hiện tại còn ổ tỷ trọng dịch thùy trán trái, kích thước (21 x 25 x 38) mm: 26%;

+ Vỡ xương hộp sọ vùng thái dương phải, kích thước (2,5 x 10) mm, đã được điều trị. Hiện tại, điện não không có ổ tổn thương tương ứng: 10%;

+ Máu tụ dưới màng cứng bán cầu phải, đã được điều trị. Hiện tại, không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh: 08%;

+ Máu tụ dưới màng cứng vùng trán hai bên sát xương sọ ở phía trên cao. Hiện tại, không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh: 08%;

+ Máu tụ trong một vài rãnh cuộn não bên phải (chảy máu dưới màng nhện), đã được điều trị. Hiện tại, không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh: 08%;

+ Máu tụ trong một vài rãnh cuộn não bên trái (chảy máu dưới màng nhện), đã được điều trị. Hiện tại không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh: 08%;

+ Vỡ xương sàng (thành xoang sàng), đã được điều trị: 07%;

+ Vỡ xương mũi, đã được điều trị. Hiện tại, không ảnh hưởng đến chức năng thở: 07%;

+ Máu tụ ngoài màng cứng vùng trán bán cầu trái, đã được điều trị. Hiện tại, không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh: 05.

Các chấn thương, vết thương và tổn thương khác do chấn thương đã được điều trị. Hiện tại, không còn sẹo vết thương phần mềm, không để lại vết biến đổi rối loạn sắc tố da, không có di chứng tổn thương cơ quan chức năng do chấn thương: 0% (Không phần trăm).

Kết quả khám chuyên khoa.

- Khám chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt: Khuôn mặt hai bên cân đối, khớp cắn đúng, xương hàm trên và xương hàm dưới vững;

- Khám chuyên khoa Tai - Mũi - Họng: Hiện tại, khám tai mũi họng bình thường;

- Khám chuyên khoa Mắt: Hai mắt hiện tại chưa phát hiện bệnh lý.

Kết quả cận lâm sàng.

- X-Quang:

+ Hirtz: Hiện tại, không thấy hình ảnh tổn thương trên phim đã chụp;

+ Blondeau: Hiện tại, không thấy hình ảnh tổn thương trên phim đã chụp,

+ Sọ (thẳng + nghiêng): Hiện tại, không thấy hình ảnh tổn thương trên phim đã chụp:

+ Mặt (thẳng + nghiêng): Hiện tại, không thấy hình ảnh tổn thương trên phim đã chụp.

- CT-Scanner:

+ Sọ não: Ổ tỷ trọng dịch vị trí thùy trán phải, kích thước (22 x 25 x 32)mm và thùy trán trái, kích thước (21 x 25 x 3 8)mm. Vỡ xương hộp sọ vùng thái dương phải kích thước (2.5 x 10)mm;

+ Hàm mặt: Hiện tại, không thấy hình ảnh tổn thương trên phim đã chụp.

- Điện não đồ: Hiện tại, không thấy xuất hiện sóng chậm Delta và Theta.

- Siêu âm: Hiện tại, siêu âm nhãn cầu hai bên không thấy hình ảnh bất thường trên siêu âm.

- Chụp đáy mắt không huỳnh quang hai mắt: Hai mắt hiện tại bình thường.

Kết quả hội chẩn:

+ 01 (một) phim X-quang lồng ngực thẳng tư thế nằm chụp ngày 09/10/2022 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa: Không thấy hình ảnh tổn thương;

+ 01 (một) phim cắt lớp vi tính sọ não không tiêm thuốc cản quang ngày 09/10/2022 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa:

- Hình ảnh máu tụ ngoài màng cứng vùng trán bán cầu trái, kích thước (13 x 40)mm;
- Hình ảnh máu tụ dưới màng cứng bán cầu phải, bề dày 5mm;
- Hình ảnh máu tụ dưới màng cứng vùng trán hai bên sát xương sọ ở phía trên cao, kích thước (21 x 53)mm.
- Hình khí nội sọ;
- Hình ảnh tụ máu rải rác ở nhu mô não hai bên, ổ lớn thùy trán phải kích thước (6 x 6)mm;
- Hình ảnh máu trong một vài rãnh cuộn não hai bên;
- Đồng giữa lệch sang trái độ I;
- Hình vỡ: Xương đỉnh phải, xương trán (vùng xoang trán, trần hố mắt hai bên và phía trên cao), xương sàng hai bên, xương mũi (có dịch trong xoang trán và xoang sàng hai bên).

2) Kết luận:

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Xuân L tại thời điểm giám định là: 71%.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 437/KLTTCT-PYTH ngày 29/5/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa đối với ông Trần Văn T, kết luận:

1) Các kết quả chính:

Kết quả khám giám định:

- Chấn thương vùng mu bàn chân phải làm gãy xương bàn 1 bàn chân phải, đã được điều trị. Hiện tại, còn hình ảnh gãy xương bàn 1 bàn chân phải: 5%;
- Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngoài mu gót chân phải, kích thước sẹo lớn: 03%;
- Sẹo vết thương phần mềm vùng mu bàn 1 bàn chân phải, kích thước sẹo lớn: 03%;
- Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt sau ngoài 1/3 trên cẳng tay phải, kích thước sẹo nhỏ: 01%;

Các chấn thương, vết thương và tổn thương khác do chấn thương đã được điều trị. Hiện tại, không còn sẹo vết thương phần mềm, không biến đổi rối loạn sắc tố để lại vết da, không có di chứng tổn thương cơ quan chức năng do chấn thương: 0% (Không phần trăm).

Kết quả khám chuyên khoa: Không.

Kết quả cận lâm sàng.

- X-Quang:

+ Gót chân phải (thẳng + nghiêng): Hiện tại, không thấy hình ảnh tổn thương trên phim đã chụp;

+ Bàn chân phải (thẳng + nghiêng): Gãy xương bàn 1 bàn chân phải.

- CT-Scanner bàn chân phải: Gãy xương bàn 1 bàn chân phải;

- Điện thần kinh cơ cẳng tay phải, bàn chân phải: Hiện tại, trên bản ghi điện thần kinh cơ trong giới hạn bình thường;

- Siêu âm: Hiện tại, siêu âm Doppler mạch máu bàn chân phải không thấy hình ảnh bất thường trên siêu âm.

2) Kết luận:

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Văn T tại thời điểm giám định là: 12%.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 981/KLTTCT-PYTH ngày 30/8/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa đối với Lê Thế L, kết luận:

1) Các kết quả chính:

Kết quả khám giám định:

- Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức bờ trên cung lông mày trái, kích thước sẹo nhỏ: 03%;

- Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức môi trên vị trí nhân trung lệch trái, kích thước sẹo nhỏ: 03%;

- Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức bờ trên ngoài gò má trái, kích thước sẹo nhỏ: 03%;

Kết quả khám chuyên khoa Mắt:

- Thị lực:

+ Mắt phải: 10/10;

+ Mắt trái: 10/10.

- Khám hai mắt: Mắt trái vết thương mi trên, dưới đã lành sẹo, soi đáy mắt bình thường. Mắt phải bình thường.

Kết quả cận lâm sàng:

- CT-Scanner:

+ Sọ não: Hình ảnh giãn nhẹ khoang dưới nhện vùng thái dương - đỉnh phải. Không thấy máu tụ hay khí tụ nội sọ. Nhu mô não hiện không thấy tỷ trọng bất thường. Các não thất, bể não, các rãnh cuộn não không thấy hình ảnh bất thường. Không thấy hình ảnh vỡ xương hộp sọ;

+ Hàm mặt: Dày khu trú niêm mạc xoang hàm hai bên, xoang sàng trái.

Điện não đồ: Hiện tại, không thấy xuất hiện sóng chậm Delta và Theta;

- Siêu âm nhãn cầu hai bên: Hiện tại, không thấy hình ảnh bất thường trên siêu âm;

- Chụp đáy mắt không huỳnh quang hai mắt: Hình ảnh đáy mắt trái bình thường.

Kết quả hội chẩn.

- 01 (Một) phim X-quang lồng ngực chụp ngày 09 tháng 10 năm 2022 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa: Hiện tại, không thấy hình ảnh tổn thương trên phim đã chụp;

- 01 (Một) phim CT-Scanner sọ não chụp ngày 09 tháng 10 năm 2022 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa: Hình ảnh dày niêm mạc và tụ dịch trong xoang hàm, xoang bướm, xoang sàng hai bên; xoang trán trái (Do viêm).

2) Kết luận:

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Thế L tại thời điểm giám định là: 09%.

Ngày 16/02/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Triệu Sơn trưng cầu giám định dấu vết kỹ thuật số liên quan đến vụ tai nạn. Tại Bản kết luận giám định số 1224/KL-KTHS ngày 27/03/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

Không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 01 (một) tệp video của 01 USB nhãn hiệu Kingston gửi giám định.

Xử lý vật chứng và tài liệu, đồ vật thu giữ: Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE RSX FI, màu Đen Xám, BKS 36K5-227.17; 01 xe mô tô BKS 36K4-2041 cho các chủ sở hữu; 01 USB nhãn hiệu Kingston bên trong có 01 tệp video trích xuất từ camera tại khu vực hiện trường được đưa vào hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Lê Thế L đã bồi thường cho ông Nguyễn Xuân L số tiền 150.000.000 đồng, ông Trần Văn T số tiền 100.000.000 đồng. Ông L và ông T không yêu cầu bồi thường thêm về mặt dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 48/CT-VKS-TS ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố bị cáo Lê Thế L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c khoản 1 Điều 260 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt Lê Thế L từ 15 tháng đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng; về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Thế L.

Quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý: Thống nhất với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố bị cáo Lê Thế L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c khoản 1 Điều 260 BLHS. Đề nghị HĐXX khi quyết định hình phạt xem xét đến nhân thân của bị cáo, bị

cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo thuộc hộ cận nghèo, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nhưng đã cố gắng vay mượn tiền để bồi thường cho các bị hại. Đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử bị cáo ở mức án thấp nhất và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Trong phần tranh luận, bị cáo đồng ý với quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, không có ý kiến gì tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của các bị hại tại phiên tòa: Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập cho các bị hại nhưng tại phiên tòa, các bị hại vắng mặt không có lý do. Các bị hại đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu giải quyết phần dân sự. Do đó, HĐXX quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các bị hại.

[3]. Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thế L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14h40, ngày 09/10/2022, Lê Thế L có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô BKS: 36K5 - 227.17 đi trên Quốc lộ 47 theo hướng từ thành phố Thanh Hóa đến huyện Thọ Xuân. Khi đi đến ngã tư giao cắt giữa Quốc lộ 47 với đường liên xã thuộc địa phận thôn 4, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên, bị cáo không chú ý quan sát, không giảm tốc độ và đi vào phần đường giành cho xe thô sơ và người đi bộ đâm va vào xe mô tô BKS: 36K4 - 2041 do ông Trần Văn T điều khiển chở theo phía sau là ông Nguyễn Xuân L đang đi sang đường đến phần đường giành cho xe thô sơ và người đi bộ. Hậu quả, ông Nguyễn Xuân L bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ là 71%; ông Trần Văn T bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ là 12%.

Hành vi của Lê Thế L đã vi phạm khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ gây thương tích cho 02 người với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 83%, phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố hành vi của bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của Lê Thế L là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thương tích cho người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Do đó, cần xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại có lỗi khi điều khiển xe máy tham gia giao thông mà không có giấy phép lái xe, không xin nhan xin đường khi sang đường. Vì vậy, được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội với lỗi vô ý.

HĐXX căn cứ vào tính chất của vụ án, tính chất hành vi phạm tội, nhân thân như đã đánh giá ở trên để lên mức hình phạt phù hợp cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ khả năng cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Lê Thế L đã bồi thường cho ông Nguyễn Xuân L số tiền 150.000.000 đồng và ông Trần Văn T số tiền 100.000.000 đồng. Ông L và ông T không yêu cầu bồi thường thêm về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Biện pháp tư pháp: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE RSX FI, màu Đen Xám, BKS 36K5-227.17; 01 xe mô tô BKS 36K4-2041 cho các chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật. 01 USB nhãn hiệu Kingston chứa 01 tệp video trích xuất từ camera tại khu vực hiện trường được lưu trong hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo được, có đơn xin miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, nộp án phí và lệ phí Toà án, HĐXX xét miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thế L phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Lê Thế L 15 (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136, 331, 333BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về án phí: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND T. Thanh Hóa;
- VKSND T. Thanh Hóa;
- VKSND H. Triệu Sơn;
- Công an H. Triệu Sơn;
- Chi cục THA Triệu Sơn;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu

